TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 4 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trần Hữu Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huyền.
2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ T Tòng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phước C, sinh năm 19; địa chỉ: Số , khu vực B A, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt có đơn)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công T, sinh năm 19; địa chỉ: Số , ấp A L B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Phước C có đơn xin vắng mặt xét xử nhưng theo đơn khởi kiện và biên bản không tiến hành hòa giải được thì chị Nguyễn Phước C trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2007, chị C với anh T biết nhau qua mai mối, có tổ

chức đám cưới với nhau. Ngày 27 tháng 10 năm 2007, chị C với anh T đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn với nhau, chị C với anh T sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và thật sự ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân do thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh T thường xuyên cờ bạc, thiếu nợ chị C đứng ra trả nợ nhiều lần cho anh T nhưng anh T không sửa đổi. Anh T còn đánh chị T 01 lần nên ly thân đến nay. Chị C nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống với anh T được nữa, nay Nguyễn Phước C yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Công T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Phước C với anh Nguyễn Công T chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn T Th, sinh ngày 05/10/2009, hiện đang sống với anh T. Chị C đồng ý giao con chung tên Nguyễn T Th cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn T Th mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2023 đến khi con chung tên Nguyễn T Th đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Công T đã được Tòa án triệu hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lí do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Chị Nguyễn Phước C chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng anh Nguyễn Công T vắng mặt không lí do là chưa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phước C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Lấp Vò, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2022 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang chấp giữa các đương sự là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1

Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Công T, địa chỉ: Số , ấp A L B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Phước C có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Nguyễn Công T vắng mặt không lí do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Công T do được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Phước C vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện cho rằng, chị Nguyễn Phước C với anh Nguyễn Công T kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, được công nhận là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị Nguyễn Phước C cho rằng giữa chị với anh Nguyễn Công T bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, nên chị Nguyễn Phước C xin ly hôn với anh Nguyễn Công T. Anh T vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nhưng theo Biên bản xác minh của Ban nhân dân ấp An Lợi B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò: "Anh T với chị C là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau. Về mâu thuẫn thì không rõ, chỉ biết sơ qua về mâu thuẫn về tiền bạc, nợ nần của anh T. Về con chung: Anh T với chị C chung sống với nhau có 01 con chung tên Th, do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về nhà để chăm sóc con tên Th. Về tài sản và nợ chung: Không rõ".

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị C với anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị C với anh T ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Chị C với anh T chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn T Th, sinh ngày 05/10/2009 đang sống với anh T. Chị C đồng ý giao con chung tên Nguyễn T Th cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị C đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn T Th mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 03 năm 2023 đến khi con chung tên Nguyễn T Th đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được. Theo văn bản trình bày ý kiến của cháu Nguyễn T Th có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha là anh Nguyễn Công T. Nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn T Th, sinh ngày 05/10/2009 cho anh Nguyễn Công T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị C và anh T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được bên nào ngăn cấm. Sau khi ly hôn chị C được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn T Th, sinh ngày 05/10/2009 mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2023 đến khi con chung tên Nguyễn T Th đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn T Danh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Phước C là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Phước C phải chịu án phí theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Nguyễn Phước C nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Phước C. Cho chị Nguyễn Phước C ly hôn với anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Công T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn T Th, sinh ngày 05/10/2009 (Hiện cháu Th đang sống với chị C). Chị Nguyễn Phước C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn T Th, sinh ngày 05/10/2009 mỗi tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3 năm 2023 đến khi con chung tên Nguyễn T Th đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được.

Chị Nguyễn Phước C và anh Nguyễn Công T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn T Th, sinh ngày 05/10/2009, không

bên nào được quyền ngăn cấm. Anh Nguyễn Công T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Phước C nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0013894, ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại C cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Phước C và anh Nguyễn Công T vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ. (T)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Phước